

Bản án số:14/2019/HS-ST

Ngày:17- 5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Dân

Ông Nguyễn Văn Hòa

Ông Đinh Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Thịnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2019, đối với bị cáo:

Cầm Văn Ng, sinh ngày 10/6/1976 tại tỉnh YB.

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn MC, xã HS, huyện VC, tỉnh YB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/10; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cầm Văn A (đã chết) và bà Lương Thị S, sinh năm 1950; Có vợ là Đồng Thị L, sinh năm 1977 và có 04 con, con lớn sinh năm 1999; hai con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an từ ngày 30/10/2017 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo do gia đình bị cáo nhờ: Bà Nguyễn Thị Thúy H và bà Phạm Thị T luật sư Công ty luật TNHH Sao Việt , đoàn luật sư T hành phố Hà Nội (bà T có mặt tại phiên tòa, bà H vắng mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Cầm Ngọc P, sinh năm 1976 (có mặt)

2. Bà Hà Thị L1, sinh năm 1974 (có mặt)

Đều trú tại Bản M (nay là Bản L2), xã HS, huyện VC, tỉnh YB.

3. Bà Lò Thị T1, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Trú tại: Phường TA, thị xã NL, tỉnh YB.

* Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ dân phố CT 2, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh TN.

2. Anh Phan Trương Việt T2, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Trú tại: Phố C 2, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16^h45' ngày 30/10/2017, Tổ công tác của Cục cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an phối hợp với các lực lượng chức năng đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba BY thuộc xã BY, huyện ĐH, tỉnh TN phát hiện một xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest, BKS 29A- 650.37 màu đen đang lưu thông trên đường ĐH 03 hướng TT, TQ về huyện ĐH, TN có biểu hiện nghi vấn, đã ra hiệu lệnh dừng xe yêu cầu lái xe là Chăm Ngọc P, sinh năm 1976, chỗ ở: xã HS, huyện VC, tỉnh YB và những người cùng ngồi trên xe gồm: Hà Thị L1 (là vợ P, sinh năm 1974, chỗ ở: Xã HS, huyện VC, tỉnh YB); Lò Thị T1, sinh năm 1975, chỗ ở: Phường TA, thị xã NL, tỉnh YB và Chăm Văn Ng, sinh năm 1976, chỗ ở: Thôn MC, xã HS, huyện VC, tỉnh YB về trụ sở Công an huyện ĐT, TN để kiểm tra. Tiến hành kiểm tra xe ô tô nêu trên phát hiện thu giữ 03 bao tải, trong đó: 01 bao tải màu trắng bên trong đựng gạo và 01 hộp hình chữ nhật được bọc bên ngoài bằng một lớp nilon màu trắng và cuộn băng dính trắng, bên trong là 20 bánh hình chữ nhật; 01 bao tải màu da cam bên trong đựng gạo và 01 hộp hình chữ nhật được bọc bên ngoài bằng một bao tải màu trắng, bên trong có 20 bánh hình chữ nhật; 01 bao tải màu vàng bên trong đựng quả táo mèo tươi và 01 bao tải màu xanh bên trong có 20 bánh hình chữ nhật xếp thành một khối. Tổng cộng là 60 bánh hình chữ nhật. Chăm Văn Ng khai nhận: Ng vận chuyển thuê 60 bánh Heroine từ PY, SL lên CB được trả tiền công 6.000.000đ. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng và một số đồ vật, tài sản liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 5494/C54 (TT2) ngày 19/12/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát Bộ Công an kết luận: 60 bánh chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine, tổng trọng lượng (Tổng khối lượng) 21.293,2 gam.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng trước tết năm 2017, Chăm Văn Ng được chị gái là Chăm Thị T3, sinh năm 1974, chỗ ở: Phường ĐX, thành phố BK, tỉnh BK gọi điện bảo sang MC chơi. Ng đồng ý và đi xe máy đến thị trấn Nông trường MC, huyện MC, tỉnh SL. Tại đây, Ng gặp T3 cùng Trần Thị T4 S1 (tên thường gọi là T4, sinh năm 1974, chỗ ở: Tổ 5, phường PCK, thành phố BK tỉnh BK) và Vàng A H1, sinh năm 1978, chỗ ở: Tiểu khu PK, thị trấn Nông trường MC, huyện MC, tỉnh SL. Sau khi gặp nhau, T4 đã thuê Ng và T3 đi vận chuyển ma túy, khi nào có ma túy, H1 sẽ điện thoại cho Ng đến nhận rồi vận chuyển đi giao cho khách của T4. Địa điểm giao nhận cụ thể T4 sẽ thông báo sau và thỏa thuận trả công 5.000.000đ/bánh. Ng nhận lời đi vận chuyển ma túy cho T4. Sau khi chuẩn bị đủ tiền mua ma túy, T4 điện thoại nói Ng ra bến xe Thái Nguyên sẽ

có người mang tiền đến đưa cho Ng. Theo chỉ đạo của T4, Ng ra bến xe Thái Nguyên gặp một người phụ nữ không quen biết đi bộ đến giao cho Ng một túi tiền, không biết trong có bao nhiêu tiền vì Ng không bỏ ra kiểm đếm. Sau khi nhận tiền ở bến xe Thái Nguyên, Ng đã mang về nhà đến sáng ngày hôm sau có Vàng A H1 điện thoại nói Ng mang tiền giao cho H1. Ng đã mang túi tiền nhận hôm trước lên gần bến phà VY, thuộc huyện YC, tỉnh SL giao cho H1 rồi quay về nhà. Sáng ngày 29/10/2017, H1 gọi điện báo cho Ng lên PY, tỉnh SL để nhận Heroine. Ng một mình đi xe máy lên đèo LL giáp ranh giữa huyện PY, tỉnh SL với huyện VC, tỉnh YB thì có một người đàn ông (không quen biết) chở một bao tải màu vàng giao cho Ng và nói có 60 bánh Heroine, Ng nhận bao tải thì thấy bên trong đựng cả quả táo mèo để ngụy trang và chở về nhà ở TC, phường TA, thị xã NL, tỉnh YB.

Sau khi nhận được ma túy, Ng điện thoại cho T4 để hỏi địa điểm giao ma túy thì không L1 lạc được với T4 nên đã điện thoại báo cho T3. Sau đó, T3 liên lạc với T4 nhưng cũng không được. T3 đã điện thoại cho Ng thông báo ngày 30/10/2017, có vợ chồng Chăm Ngọc P và Hà Thị L1 lên nhà T3 chơi, T3 đã nói với Hà Thị L1 đón Ng đi cùng nên T3 dặn mang luôn số Heroine theo, khi nào liên lạc được với T4 thì T3 sẽ hỏi địa điểm để giao nhận số Heroine đó. Ng đồng ý, sau đó Ng mở bao tải màu vàng đựng quả táo mèo ra thấy bên trong có một bao tải màu xanh đựng 60 bánh Heroine được bó thành hai cọc cuốn băng dính, Ng đã chia 60 bánh Heroine thành ba cọc, mỗi cọc 20 bánh Heroine rồi cuốn lại bằng băng dính, cất giấu vào trong hai bao tải đựng gạo và một bao tải đựng quả táo mèo, mỗi bao tải chứa một cọc 20 bánh Heroine để ở cửa nhà chờ xe ô tô của Chăm Ngọc P đến đón đi. Khoảng 10 giờ ngày 30/10/2017, P lái xe ô tô nhãn hiệu Ford Everest BKS 29A-650.37 chở theo vợ là Hà Thị L1 đến nhà Ng ở bản TC, phường TA, thị xã NL thì thấy bạn của L1 là Lò Thị T1 đang đứng chờ ở gần nhà Ng để cùng đi BK. Đến nhà Ng, P mở cốp xe ô tô để Ng xếp đồ mang đi. Ng đã chuyển ba bao tải có cất giấu 60 bánh Heroine xếp vào trong cốp xe ô tô của Chăm Ngọc P và lên xe cùng Hà Thị L1 và Lò Thị T1 đi BK, khi đi đến xã BY, huyện DH, tỉnh TN thì bị phát hiện bắt giữ.

Trong quá trình điều tra, Chăm Văn Ng đã thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Ng chỉ khai nhận được thuê đi vận chuyển hai bao tải đựng gạo và một bao tải đựng quả táo mèo cho một đối tượng có tên là C ở CB, không biết bên trong ba bao tải này có cất giấu Heroine, chỉ đến khi bị bắt quả tang mới biết trong ba bao tải có cất giấu ma túy.

Quá trình điều tra, Ng khai: Năm 2006 bị bệnh động kinh, được gia đình đưa vào Bệnh viện tâm thần tỉnh YB để điều trị, sau khi ra viện, được Trạm y tế xã HS, huyện VC, tỉnh YB cấp phát thuốc điều trị bệnh động kinh uống hàng tháng cho đến khi bị bắt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã tiến hành xác minh thu thập Bệnh án tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh YB, đồng thời làm các thủ tục liên quan và đưa bị cáo đi giám định pháp y tâm thần theo Quyết định trưng cầu giám định số 96/C47-P8 ngày 14/5/2018. Bản kết luận giám định

pháp y tâm thần số 207/KLGĐ ngày 03/7/2018 của Viện pháp y tâm thần TW-Bộ y tế, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Chăm Văn Ng bị bệnh cơn động kinh cục bộ phức tạp phát triển thành cơn động kinh toàn thể thứ phát. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.2. Tại các thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Do vậy Chăm Văn Ng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTC-V4 ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố bị cáo Chăm Văn Ng về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay lúc đầu bị cáo cho rằng bản cáo trạng truy tố nhiều chỗ không đúng, quá trình điều tra bị cáo bị ép cung, mớm cung, điều tra viên đọc cho bị cáo viết. Sau đó bị cáo Chăm Văn Ng khai nhận 60 bánh Heroine mà cơ quan công an thu giữ trên xe của anh P là của bị cáo, bị cáo vận chuyển thuê cho người tên là C trú tại CB. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng tội.

Phản luận tội tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố: Bị cáo Chăm Văn Ng phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Chăm Văn Ng Tử hình; áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt bổ sung bị cáo Chăm Văn Ng từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ; Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng máy có 02 sim; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, gồm có 02 sim; Trả cho bị cáo: 01 hộ chiếu số C0054332 mang tên Chăm Văn Ng, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Chăm Văn Ng, 02 giấy phép lái xe mang tên Chăm Văn Ng; Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng cát tông có kích thước khoảng 25cm x 60cm x 60 cm được niêm phong kín, bên ngoài được bọc bằng giấy trắng có ghi chữ: Vật chứng (60 bánh Heroine) thu giữ của Chăm Văn Ng ngày 30/10/2017. Tại các vị trí niêm phong có các chữ ký của Điều tra viên Bùi Văn M, kiểm tra viên Nguyễn Quang V, Giám định viên Trương Mạnh C1; người chứng kiến Đỗ Tuyết T5; các đối tượng bị bắt gồm: Chăm Văn Ng, Chăm Ngọc P, Hà Thị L1 và Lò Thị T1 và được đóng hình dấu Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an (niêm phong còn nguyên vẹn); Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì

Luật sư bào chữa cho bị cáo đưa ra các vấn đề:

Xem xét bản chất, mục đích phạm tội của bị cáo để áp dụng hình phạt giảm nhẹ cho bị cáo; luật sư đồng tình với quan điểm Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tuy nhiên không đồng tình một số căn cứ nêu trong bản cáo trạng với những lý do không có cơ sở để khẳng định Ng vận chuyển cho T4 và T3 vì tại hồ sơ vụ án chỉ có lời khai của Ng không có lời khai của những người khác (hiện nay T4 đang ở nước ngoài theo đơn của anh H3 con của T4 đã gửi Tòa án); bị cáo có được T4 nhờ vận chuyển nhiều lần, mỗi lần trả cho 50.000.000đ, hiện nay qua tài liệu chỉ có T3 gửi cho bị cáo tổng số tiền 3 lần hơn 18.000.000đ; vận chuyển cho anh H1 là không đúng vì không thể có việc Ng mang tiền cho H1, không có hóa đơn chứng từ chứng minh việc này; Ng khai vận chuyển thuê cho người tên C là có căn cứ vì lời khai ban đầu Ng khai người đàn ông ở CB thuê Ng, sau đó mới đổi cho T4 và T3, sau đó do thấy việc khai cho T4 và T3 là không đúng nên Ng đã khai không vận chuyển cho T4 và T3; Bị cáo bị động kinh hơn 13 năm, khi tạm giam bị cáo không được cấp phát thuốc đầy đủ do đó việc khai báo có bị ảnh hưởng nhất định; người tên C bị cáo quen biết tại HN trong thời gian đi phụ hồ; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì ngoài tình tiết giảm nhẹ mà viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo, cần xem xét cho bị cáo về hậu quả của hành vi 60 bánh Heroine đã được cơ quan điều tra ngăn chặn kịp thời chưa phát tán. Đây là lần đầu bị cáo chỉ được thuê vận chuyển, văn hóa 5/10, bị cáo là dân tộc Thái, hoàn cảnh khó khăn phải nuôi bốn con, mẹ già, kinh tế khó khăn. Nếu bị cáo vận chuyển nhiều lần thì gia đình không rơi vào hoàn cảnh như hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bố vợ được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, bị cáo được hưởng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ điểm c tiểu mục 3.3 mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình ra mức hình phạt nhân văn, bị cáo chưa đến mức phải loại trừ khỏi đời sống xã hội.

Viện kiểm sát đối đáp: Về vấn đề bị cáo nhận tiền từ T4 mang lên SL cho H1 (Không quy kết cho bị cáo vì chỉ có lời khai nhận tội của bị cáo, theo quy định tại Điều 98 Bộ luật tố tụng hình sự... Lời nhận tội của bị can, bị cáo chỉ có thể được coi là chứng cứ nếu phù hợp với những chứng cứ khác của vụ án. Không được dùng lời nhận tội của bị can, bị cáo làm chứng cứ duy nhất để buộc tội, kết tội); Chưa xác định bị cáo vận chuyển cho ai cả, chỉ xác định bị cáo đang vận chuyển 60 bánh Heroine; Kết luận giám định xác định trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội... tại thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Hậu quả chưa xảy ra do được cơ quan điều tra ngăn chặn kịp thời (bắt giữ); Theo luật sư nêu bị cáo là người làm thuê, dân tộc ít người, hoàn cảnh khó khăn: Không phải ai khó khăn cũng đi làm việc đó mà do bị cáo hám lời nên vận chuyển; bố, mẹ đẻ có công mới được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Luật sư: Ng vận chuyển cho ai là rất quan trọng nhưng chưa bắt được T4 và T3 nên chưa xem xét về những lần vận chuyển đó là bất lợi với Ng; Hội đồng

xét xử cần làm rõ Ng vận chuyển cho ai, luật sư thấy việc Ng khai vận chuyển cho C là đúng; luật sư không bảo Ng không bị bệnh nhưng Ng bị động kinh có sổ cấp phát thuốc hàng tháng nhưng vào tạm giam ở Trại tạm giam T16 Ng không được cấp phát thuốc nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét độ tinh táo của Ng; T4, T3 bỏ trốn nhưng thực tế trước khi Ng vận chuyển thuê thì T4 đã đi nước ngoài rồi; với T3 thì hơn một tháng sau cơ quan điều tra mới xác định T3 không có mặt ở địa phương.

Bị cáo Cẩm Văn Ng không bổ sung gì thêm, bị cáo nhất trí với luận cứ của luật sư. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo Ng có kiến nghị nhưng đã được cơ quan điều tra hỏi cung làm rõ vào ngày 10/4/2018. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo Cẩm Văn Ng thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố đối với bị cáo là đúng không oan. Tuy nhiên về hành vi cụ thể bị cáo nại ra là khi nhận hai bao gạo và bao tảo mèo của người đàn ông không quen biết để mang lên CB cho C, bị cáo không biết trong bao gạo và tảo mèo có ma túy, bị cáo mang về nhà có giở bao tảo mèo ra xem thì thấy bên trong có 01 hình khối chữ nhật trông như những viên gạch xếp vào, bị cáo có gọi điện cho C thì C nói “có ai biết không” bị cáo trả lời là “không”, C có bảo bị cáo cho lại vào bao tảo mèo mang lên cho C. Bị cáo có đi nhờ xe của vợ chồng anh chị L1 P với ý định mang đi CB cho C, C trả tiền công cho bị cáo là 1.500.000đ (bị cáo chưa nhận tiền công), trước đó bị cáo đã mang gạo lên cho C và C đã trả 1.500.000đ. Sau đó bị cáo lại khai nhận là vận chuyển thuê cho T4 và T3. Bị cáo khai bị cáo được T3 đưa tiền, bị cáo cầm tiền mang lên SL đưa tiền cho anh H1 rồi nhận ma túy từ A H1 mang về cho T4 (bị cáo đã vận chuyển cho T4 và T3 4 lần). Hành vi của bị cáo có dấu hiệu về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Quá trình tra T4, T3, A H1 không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ xác định. Sau đó Ng lại khai vận chuyển thuê cho C là người trú tại tỉnh CB. Bị cáo luôn thay đổi lời khai, việc nại ra của bị cáo là không có căn cứ bởi lẽ khi bắt quả tang thì xác định bị cáo Ng là người đang trực tiếp quản lý 60 bánh Heroine. Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát Bộ công

an, kết luận giám định pháp y tâm thần của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội... tại thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 30/10/2017 khi Cẩm Văn Ng đang vận chuyển trái phép 60 bánh Heroine có tổng trọng lượng (khối lượng) 21.293,2 gam xuất phát từ thị xã NL, tỉnh YB. Khi đi đến khu vực ngã ba BY thuộc xã BY, huyện DH, tỉnh TN thì bị lực lượng cảnh sát C47 Bộ công an phối hợp với công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố bị cáo Cẩm Văn Ng về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2...3...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a...b) Hêrôin có trọng lượng từ một trăm gam trở lên.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo phải xét xử nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người bị bệnh con động kinh, bố vợ bị cáo có công với Tổ quốc được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội với số lượng ma túy đặc biệt lớn, nên cần loại bỏ bị cáo khỏi đời sống xã hội, có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên qua đề nghị của luật sư, cũng như điều kiện và hoàn cảnh thực tế của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[6] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả cho bị cáo:

+ 01 hộ chiếu số C0054332 mang tên Cẩm Văn Ng.

+ 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Cẩm Văn Ng.

+ 02 giấy phép lái xe mang tên Cẩm Văn Ng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động bị cáo dùng để liên lạc vận chuyển ma túy.

- Tịch thu tiêu hủy: số vật chứng đã thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng gồm 01 thùng cát tông trong có (60 bánh Heroine) thu giữ của Cầm Văn Ng ngày 30/10/2017 (niêm phong còn nguyên vẹn).

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với Cầm Ngọc P, Hà Thị L1 và Lò Thị T1, kết quả điều tra xác định không có căn cứ chứng minh những người này là đồng phạm về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” cũng như không có dấu hiệu phạm một tội khác nên Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã Quyết định hủy bỏ Quyết định tạm giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an; Quyết định trả tự do và trả lại toàn bộ tài sản đã tạm giữ cho ba đối tượng này.

Đối với Cầm Thị T3 và Trần Thị Thanh S1 (T4), Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra Lệnh bắt khẩn cấp nhưng hai đối tượng này không có mặt tại địa phương; Vàng A H1 cũng không có mặt tại địa phương nên chưa có điều kiện để đấu tranh làm rõ, tài liệu điều tra đến nay chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với các đối tượng này về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên đã tách ra lập chuyên án đấu tranh xử lý sau.

Ngoài ra, Ng còn khai nhận trước đó đã ba lần được Trần Thị Thanh S1 thuê vận chuyển ma túy, Ng đã đi nhận ma túy của đối tượng có tên là Hùng ở PY, SL sau đó vận chuyển đến cho khách của T4. Những lần vận chuyển này thì Cầm Thị T3 đều biết, T3 nhận tiền công vận chuyển của T4 sau đó chuyển cho Ng. Nhưng chỉ có duy nhất lời khai của Cầm Văn Ng nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Ng về những hành vi này.

Như phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và chấp nhận một phần đề nghị của luật sư.

Vì các lẽ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Cầm Văn Ng phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Cầm Văn Ng tử hình.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo Cầm Văn Ng để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt bổ sung Cầm Văn Ng 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả cho bị cáo:

+ 01 hộ chiếu số C0054332 mang tên Cầm Văn Ng.

+ 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Cẩm Văn Ng.

+ 02 giấy phép lái xe mang tên Cẩm Văn Ng.

- Tịch T sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng máy có 02 sim, không kiểm tra máy bên trong; 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, máy có 02 sim, không kiểm tra máy bên trong.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng cát tông có kích thước khoảng 25cm x 60cm x 60 cm được niêm phong kín, bên ngoài được bọc bằng giấy trắng có ghi chữ: Vật chứng (60 bánh Heroine) thu giữ của Cẩm Văn Ng ngày 30/10/2017. Tại các vị trí niêm phong có các chữ ký của Điều tra viên Bùi Văn M, kiểm tra viên Nguyễn Quang V, Giám định viên Trương Mạnh C1; người chứng kiến Đỗ Tuyết T5; các đối tượng bị bắt gồm: Cẩm Văn Ng, Cẩm Ngọc P, Hà Thị L1 và Lò Thị T1 và được đóng hình dấu Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an (niêm phong còn nguyên vẹn).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí. Bị cáo Cẩm Văn Ng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Điều 26 Luật thi hành án Dân Sự quy định: “Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông P, bà L1, vắng mặt bà T1, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nếu bị cáo Ng không kháng cáo, thì có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hết hạn kháng cáo.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở TP;
- VKStỉnh TN;
- CA tỉnh TN; Trại TG;
- Cục THADStỉnh TN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương